TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25-02-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;

2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 654/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ Y, sinh năm 1979; cư trú tại: Tổ 5, Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1984; cư trú tại: Tổ 5, Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 12 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Mỹ Y trình bày:

Chị và anh Phạm Văn N tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2005, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung không hạnh phúc, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nay yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn N.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn N1 chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành K, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2007 và cháu Nguyễn Phạm Mỹ M, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2012. Chị yêu cầu nuôi hai con chung không yêu cầu anh Phạm Văn N cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ Y không yêu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 01 năm 2020 và các lời khai tại Tòa án bị đơn anh Phạm Văn N trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Văn N thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Mỹ Y về thời gian và quá trình chung sống. Vợ chồng chung sống thường xuyên mâu thuẫn cự cãi nhau không hạnh phúc. Nay chị Y yêu cầu ly hôn thì anh N đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Y về con chung, đồng ý giao con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn N không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên toà sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ Y, bị đơn anh Phạm Văn N vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhận: Không công nhận chị Nguyễn Thị Mỹ Y và anh Phạm Văn N là vợ chồng;

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Mỹ Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành K và cháu Nguyễn Phạm Mỹ M, ghi nhận chị Y không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết;

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ Y phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 13/01/2020 chị Nguyễn Thị Mỹ Y và anh Phạm Văn N là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn

cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Y, anh N.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ Y và anh Phạm Văn N tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2005 đến nay, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn nên việc chung sống giữa chị và anh không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Mỹ Y và anh Phạm Văn N.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ Y và anh Phạm Văn N có hai con chung là cháu Nguyễn Thành K, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2007 và cháu Nguyễn Phạm Mỹ M, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2012. Chị Y, anh N thỏa thuận giao cháu K và cháu M cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Thỏa thuận của chị Y và anh N là phù hợp với nguyện vọng của cháu K là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ Y và anh Phạm Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Mỹ Y và anh Phạm Văn N.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Mỹ Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thành K, sinh ngày 18 tháng 02 năm 2007 và cháu Nguyễn Phạm Mỹ M, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2012. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Mỹ Y và các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Phạm

Văn N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ Y và anh Phạm Văn N không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006960 ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị Mỹ Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Nguyễn Thị Mỹ Y và anh Phạm Văn N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ (Tr).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh – Đã ký